

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-HĐND ngày 11/4/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về việc giám sát kết quả thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng (YTCS YTDP) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2023, từ ngày 21 đến 22/5/2024, hai Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh đã tổ chức khảo sát trực tiếp tại một số địa phương¹; vào ngày 07/6/2024, thực hiện giám sát trực tiếp đối với Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh. Kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trong thời gian qua, UBND Tỉnh đã chỉ đạo các ngành chuyên môn, các địa phương chủ động triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, quy định có liên quan đến lĩnh vực YTCS YTDP, đồng thời triển khai thực hiện việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của chính quyền địa phương bảo đảm tính chặt chẽ, rõ ràng, minh bạch trong lĩnh vực y tế, cơ bản đầy đủ, kịp thời, chú trọng chất lượng, hiệu quả, tạo được hành lang pháp lý tương đối tốt ở địa phương, giúp cho ngành Y tế thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Riêng lĩnh vực y tế cơ sở, y tế dự phòng, UBND Tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Y tế và các ngành quan tâm quản lý, xây dựng, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về YTCS YTDP lồng ghép vào chương trình giám sát 6 tháng và kiểm tra cuối năm; theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đề ra, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của các đơn vị trực thuộc ngành y tế. Nhìn chung, hệ thống tổ chức y tế cơ sở, y tế dự phòng đã hoàn thành được nhiệm vụ được giao, một số mặt có kết quả nổi bật. Tuy nhiên, cũng còn một số hạn chế, bất cập, nhất là khi đối diện với những tình huống khó khăn bất ngờ lớn như trận đại dịch Covid-19 vừa qua.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về lĩnh vực y tế cơ sở

1.1. Hệ thống tổ chức

¹ Khảo sát tại thành phố Hồng Ngự và các huyện: Thanh Bình, Châu Thành và Lai Vung.

Hệ thống y tế cơ sở hiện nay gồm: y tế khóm, ấp, trạm y tế cấp xã và trung tâm y tế cấp huyện². Trong đó, các khóm, ấp đều có nhân viên y tế đang hoạt động.

1.2. Nhân lực y tế cơ sở

Tổng số nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ sở có khoảng hơn 3.250 người (*chi tiết Phụ lục I kèm theo*).

UBND Tỉnh ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn ở trong nước đối với nhân lực ngành y tế tỉnh Đồng Tháp và xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực y tế theo từng giai đoạn: 2012 - 2015, 2016 - 2020 và 2021 - 2025. Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với sự biến động về nhân lực y tế và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ sở y tế cử viên chức đi đào tạo theo quy hoạch phát triển của đơn vị, quy hoạch bố trí sau đào tạo phù hợp với thực tế, cân đối số lượng viên chức đào tạo và định hướng chuyên ngành cần đào tạo theo vị trí việc làm; từng bước giải quyết sự thiếu hụt về bác sĩ chuyên khoa thuộc chuyên ngành ưu tiên. Bên cạnh việc tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của chính quyền địa phương đã góp phần đã nâng cao chất lượng thăm khám, chữa bệnh ban đầu và đáp ứng yêu cầu cơ bản của công tác phòng ngừa bệnh tật.

1.3. Tình hình tài chính của hoạt động y tế cơ sở

UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 16/8/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp³. Việc phân bổ ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho hoạt động y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2022 là khoảng hơn 1.038 tỷ đồng⁴. Nguồn thu chủ yếu để duy trì hoạt động của các đơn vị từ nguồn Quỹ bảo hiểm y tế đối với y tế cơ sở. Trong điều kiện hoạt động bình thường nguồn thu khác tại các cơ sở rất ít, hầu như không có.

1.4. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân tại y tế cơ sở

Trạm y tế, trung tâm y tế triển khai thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác động của các yếu tố, nguy cơ ảnh hưởng đến sức

² Số lượng trạm y tế xã, phường, thị trấn là 143; Số lượng trung tâm y tế huyện, thành phố là 12, gồm: 08 trung tâm y tế có giường bệnh và 04 trung tâm y tế không có giường bệnh.

³ Đến cuối năm 2023, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ngành Y tế là 26 đơn vị, trong đó có 08 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 118 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên. Theo lộ trình thực hiện tự chủ, đến năm 2025 dự kiến có 08 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư, 10 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 08 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên.

⁴ Trong đó: Đối với trạm y tế tuyến xã, ngân sách Nhà nước bảo đảm cho hoạt động, cụ thể 408.270.214.363 đồng; đối với trung tâm y tế tuyến huyện, hiện tại đang giao số người làm việc có tách riêng ra 02 nhóm: số người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Trên cơ sở đó, các đơn vị lập dự toán hằng năm của đơn vị mình gửi Sở Y tế, Sở Tài chính thẩm định đề báo cáo cấp thẩm quyền làm cơ sở phân bổ kinh phí, cụ thể 630.384.315.670 đồng.

khỏe; quản lý sức khỏe cộng đồng; khám phát hiện, điều trị dự phòng và các dịch vụ y tế khác có liên quan trên địa bàn huyện, thành phố. Duy trì công tác điều tra, giám sát, xử lý các dịch bệnh lưu hành tại địa phương (như sốt xuất huyết, tay chân miệng...) và các bệnh mới nổi (như COVID-19, Đậu mùa khi...). Mỗi xã, phường, thị trấn đều có một Trạm y tế trên địa bàn tương ứng để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và thực hiện các công tác y tế dự phòng. Các xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân; thành lập và duy trì đoàn khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người cao tuổi, người khuyết tật và lập sổ quản lý theo dõi.

1.5. Quản lý nhà nước về y tế tư nhân

Công tác quản lý nhà nước về y tế tư nhân thực hiện đúng theo quy định. Hiện nay, Tỉnh có 06 bệnh viện tư nhân gồm: Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đồng Tháp, Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Cao Lãnh, Bệnh viện Quốc tế Tâm Trí Hồng Ngự, Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Tháp, Bệnh viện Mắt Quang Đức, Bệnh viện Phương Châu Sa Đéc. Ngoài ra, còn có các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (1.210 cơ sở) rải đều trên toàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh đa dạng cho người dân trên địa bàn Tỉnh. Hệ thống y tế tư nhân đã đóng góp quan trọng cho hoạt động y tế cơ sở, y tế dự phòng của địa phương.

2. Về y tế dự phòng

2.1. Hệ thống tổ chức

Hệ thống y tế dự phòng gồm: 143 trạm y tế tuyến xã, 12 trung tâm y tế tuyến huyện và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tại tuyến Tỉnh. Hệ thống tổ chức, mô hình, bộ máy làm công tác làm công tác y tế dự phòng nhìn chung cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao về công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân⁵.

2.2. Nhân lực y tế làm công tác dự phòng

Nhìn chung, nhân lực y tế làm công tác y tế dự phòng còn thiếu, nhất là y tế cơ sở. Một số xã có quy mô dân số đông cùng với nhiều loại dịch bệnh cùng lúc bùng phát đôi khi gây ra sự quá tải cho nhân viên y tế. Giai đoạn 2008 - 2023, đã cử đi đào tạo hơn 900 cán bộ y tế (bác sĩ, dược sĩ...) để bổ sung nguồn nhân lực y tế trong tỉnh, đặc biệt là tại tuyến y tế dự phòng và y tế cơ sở.

2.3. Tình hình tài chính cho hoạt động y tế dự phòng

a) *Việc lập phân bổ ngân sách nhà nước:* Từ năm 2022, các đơn vị thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Cơ sở y tế dự phòng được phân bổ theo định mức hoạt động thường xuyên là 25 triệu đồng/biên chế.

b) *Đầu tư từ ngân sách Nhà nước:*

⁵ Việc sắp xếp, thay đổi mô hình hoạt động của y tế tuyến huyện (Trung tâm y tế đa chức năng) và tuyến tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) góp phần tinh gọn bộ máy, giảm chồng chéo, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện tốt vai trò bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Đối với y tế dự phòng tuyến tỉnh, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng khối công trình các trung tâm y tế tuyến tỉnh.

- Đối với các trung tâm y tế huyện, thành phố: cơ sở vật chất của các đơn vị được duy tu sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị qua các năm, hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu công tác khám, chữa bệnh, công tác dự phòng. Từ năm 2018, có 03 Trung tâm y tế huyện: Hồng Ngự, Lai Vung, Châu Thành được đầu tư bổ sung cơ sở vật chất từ nguồn vốn đầu tư ngân sách Tỉnh. Đồng thời, UBND Tỉnh đã phê duyệt dự án mua sắm trang thiết bị bổ sung cho 08 Trung tâm y tế có giường bệnh, đang triển khai các thủ tục mua sắm cho các đơn vị. Từ nguồn vốn phục hồi kinh tế của Trung ương, Tỉnh đã đầu tư bổ sung cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho 02 đơn vị là Trung tâm y tế huyện: Lấp Vò, Tân Hồng và 03 Trạm y tế.

2.4. Kết quả hoạt động y tế dự phòng

a) *Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm*: Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Tỉnh được theo dõi, kiểm soát, giám sát và báo cáo kịp thời theo quy định (*Chi tiết Phụ lục II kèm theo*).

b) *Công tác tiêm chủng mở rộng*: Toàn Tỉnh có 184 cơ sở được công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng, trong đó có 10 cơ sở tiêm chủng dịch vụ tư nhân được công bố đủ điều kiện. Hiện, việc cung ứng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đã không còn gián đoạn so với thời điểm cùng kỳ năm 2023⁶. Đồng thời, bên cạnh tiêm chủng thường xuyên, các vắc xin tiêm chủng mở rộng được tăng cường tiêm bù, tiêm vét cho các đối tượng năm 2022, 2023 để đảm bảo đạt được miễn dịch cộng đồng.

c) *Công tác phòng, chống HIV/AIDS*: Tổng số ca nhiễm HIV mới phát hiện trong năm 2023 là 431 ca, tăng so với năm 2022 (359 ca) và 2021 (303 ca). Tổng số ca tử vong là 69 ca, tăng so với năm 2022 (52 ca), năm 2021 (46 ca). Số bệnh nhân đang nhận thuốc ARV: 3.134; tăng so với năm 2022 (2.836 ca), năm 2021 (2.305 ca). Số bệnh nhân đang tham gia điều trị Methadone là: 151 người.

d) *Công tác kiểm dịch y tế quốc tế*: Ngành Y tế thực hiện kiểm tra, giám sát yếu tố nguy cơ dịch gây bệnh truyền nhiễm từ phương tiện, hành khách xuất nhập cảnh qua cửa khẩu theo Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ⁷. Giai đoạn 2020 - 2021, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, để chủ động phòng, chống dịch COVID-19 nên hành khách và phương tiện nhập cảnh đều được kiểm dịch viên y tế triển khai các biện pháp chống dịch. Toàn bộ các phương tiện trước khi nhập cảnh được phun xịt khử khuẩn; thực hiện đổi nhóm tài công, thuyền viên không được nhập cảnh...

đ) *Công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm*: Các hoạt động phòng, chống bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I-ốt đều được

⁶ Cụ thể: Trung tâm kiểm soát bệnh tật đã nhận 4 đợt phân bổ vắc xin, đáp ứng được nhu cầu của các điểm tiêm. Riêng vắc xin bại liệt tiêm và vắc xin 5 trong 1 được cung cấp lại từ đầu tháng 5 năm 2024.

⁷ Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.

thực hiện theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra. Riêng năm 2021, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên nhiều hoạt động không triển khai được⁸. Nhìn chung, số lượng người dân được sàng lọc tăng dần qua mỗi năm. Việc phát hiện và quản lý, điều trị bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường đều đạt so với kế hoạch đề ra, riêng việc quản lý người mắc tiền đái tháo đường chưa đạt mục tiêu do hầu hết người dân mắc tiền đái tháo đường không đến Trạm y tế để được theo dõi và quản lý.

2.5. Tình hình, kết quả hoạt động của y tế công cộng

a) *Hoạt động về dinh dưỡng*: UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 13/5/2020 thực hiện “Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Tháp năm 2024⁹.

b) *Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản*: Nhìn chung, các cơ sở y tế đều triển khai các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thực hiện tư vấn, khám, điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản, các xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung. Các trường hợp tử vong mẹ được tổ chức họp Ban thẩm định tử vong mẹ và hoàn chỉnh hồ sơ gửi về trên theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác phát triển nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị) tại tuyến y tế cơ sở từng bước được cải thiện và đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chất lượng khám, chữa bệnh ngày một nâng cao, tạo được lòng tin của Nhân dân; đội ngũ cán bộ y tế cơ sở từng bước tăng cường về trình độ chuyên môn.

Các phương án, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và kiểm soát bệnh tật được duy trì thực hiện hiệu quả và phối hợp nhịp nhàng. Thường xuyên triển khai các biện pháp y tế đảm bảo công tác phòng, chống dịch và kiểm soát bệnh tật hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng; không để phát sinh ổ dịch lớn trên địa bàn.

⁸ Năm 2023, thực hiện sàng lọc phát hiện, quản lý, điều trị tăng huyết áp cho 317.446 người, số người được phát hiện mắc tăng huyết áp là 111.536 người (chiếm 53,4% dân số ước mắc) giảm so với cùng kỳ năm 2022 (63%). Thực hiện sàng lọc phát hiện, quản lý, điều trị đái tháo đường, tiền đái tháo cho 129.087 người, số người được phát hiện mắc đái tháo đường là 47.738 người (chiếm 137,2% dân số ước mắc) tăng so với cùng kỳ năm 2022 (133,2%).

⁹ Trong đó: (1) Thực hiện hướng dẫn cán bộ phụ trách thực hiện phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng để chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7-60 tháng tuổi; (2) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Đến năm 2023, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: ≤ 9,9%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: ≤ 14,54%; tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm: ≤ 1,77 %; tỷ lệ phụ nữ mang thai được uống viên sắt: 99,34%; tỷ lệ trẻ từ 06-36 tháng tuổi uống vitamin A: 98,22%.

Y tế công cộng được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả, bằng mô hình “Cộng đồng an toàn” theo tiêu chí của Bộ Y tế, góp phần chăm sóc sức khoẻ ban đầu của người tại địa bàn dân cư.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Nhân lực làm việc tại y tế cơ sở tuy đã được bố trí cơ bản đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh, dự phòng; tuy nhiên, có nơi áp, khám chưa bố trí đầy đủ nhân viên y tế đã qua đào tạo, tập huấn; việc sắp xếp, cơ cấu lại số lượng người làm việc theo quy định của Thông tư 03/2023/TT-BYT¹⁰ đang gặp khó khăn; một số cơ sở y tế còn thiếu nhân lực để bố trí vào một số vị trí theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt như: nhân viên công nghệ thông tin, điều dưỡng, bác sĩ chuyên khoa cho một số ngành ưu tiên, phần nào làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

- Hằng năm UBND Tỉnh có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy chế đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, tuy nhiên do áp lực công việc và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chưa tương xứng với chi phí thực tế của người đi học, nên cơ sở y tế gặp khó khăn trong việc cử cán bộ đi học.

- Chế độ, chính sách cho nhân viên y tế cơ sở, y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập còn thấp, chưa khuyến khích cán bộ giỏi vào làm việc trong lĩnh vực YTCS YTDP; mức phụ cấp hàng tháng của nhân viên y tế áp, khám còn thấp so với yêu cầu công việc và còn có điểm bất cập giữa nhân viên y tế ở khám và ở áp¹¹.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của y tế cơ sở, y tế dự phòng tuy được đầu tư đáp ứng nhu cầu cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh, tuy nhiên, có nơi bị xuống cấp hoặc hư hỏng. Một số quy định về trang bị cơ sở vật chất đã thực hiện từ rất lâu, nay không còn phù hợp thực tiễn phát triển của hệ thống y tế và nhu cầu của nhân dân cần được nghiên cứu giải pháp xử lý.

- Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trang bị bổ sung mới thiết bị chuyên môn cho 08 Trung tâm y tế có giường bệnh của tỉnh Đồng Tháp thực hiện còn chậm, phần nào đã làm ảnh hưởng đến công tác khám và điều trị bệnh của y tế cơ sở. Đến nay, trên cơ sở phân cấp của UBND Tỉnh, Sở Y tế mới uỷ quyền cho các cơ sở y tế tổ chức mua sắm, các đơn vị đang gặp khó khăn trong thực hiện đấu thầu mua sắm do cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức đấu thầu chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này nên chưa mạnh dạn trong công tác thực hiện đấu thầu. Mặt khác, thị trường thuốc chữa bệnh và vật tư y tế rất phức tạp cũng gây nhiều khó khăn, vướng mắc.

¹⁰ Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

¹¹ Hiện nay nhân viên y tế áp thuộc xã thực hiện theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản hàng tháng là 0,3 so với mức lương tối thiểu (tương đương 540.000 đồng), trong khi mức bồi dưỡng của nhân viên y tế ở khám thuộc phường, thị trấn thực hiện theo Nghị quyết số 336/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh quy định số lượng, chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế khám thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là 447.000 đồng/người/tháng, thấp hơn so với mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế ở áp.

- Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin chỉ liên thông được trong nội bộ, chưa thống nhất đồng bộ, chưa liên kết được với các cơ sở y tế tuyến trên, các tỉnh nên chưa phát huy hiệu quả cao.

- Việc thực hiện lộ trình giao quyền tự chủ về tài chính theo Kế hoạch số 290/KH-UBND UBND Tỉnh cho các cơ sở y tế đang gặp nhiều khó khăn do chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở còn hạn chế nên người dân chưa tin tưởng sử dụng dịch vụ y tế tại tuyến dưới; cùng với đó giá dịch vụ y tế chưa tính đúng, tính đủ theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ¹² nên nguồn thu thấp, đơn vị gặp khó khăn trong việc cân đối thu chi, thanh toán các khoản chi duy trì hoạt động thường xuyên, không có nguồn để chi thu nhập tăng thêm, các khoản phúc lợi khác cho viên chức, người lao động tại y tế cơ sở. Đặc biệt, việc thực hiện tự chủ tài chính chưa đồng bộ với các quyền tự chủ khác của cơ sở y tế (như tự chủ về tổ chức, tự chủ về giá dịch vụ...), nên khó thực hiện theo đúng lộ trình.

- Việc sử dụng nguồn Quỹ BHYT đối với y tế cơ sở có lúc còn khó khăn do việc thanh quyết toán BHYT thường kéo dài trong trường hợp vượt dự toán, vượt tổng mức thanh toán, làm cho việc cân đối thu chi các đơn vị hết sức khó khăn. Ngoài ra, việc quy định mức bàn khám trên 65 lượt khám/01 ngày theo giờ hành chính trong khi nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân ngày càng tăng; danh mục khám chữa bệnh BHYT chưa đủ theo yêu cầu thực tế khám chữa bệnh tại y tế cơ sở... gây khó khăn trong việc thanh quyết toán và đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh.

Một số đơn vị phản ánh tình trạng thiếu Vaccine chương trình tiêm chủng mở rộng trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến việc miễn dịch ở trẻ em và miễn dịch cộng đồng, phải tăng cường tiêm bù, tiêm vét cho các đối tượng năm 2022, 2023 để đảm bảo đạt được miễn dịch cộng đồng. Tình trạng thiếu vắc-xin có nguyên nhân từ công tác đấu thầu mua vắc-xin.

- Một số bệnh truyền nhiễm (Lao, HIV...), tật khúc xạ mắt, tình trạng béo phì ở học sinh có chiều hướng gia tăng. Đáng chú ý là bệnh Lao kháng thuốc, siêu kháng; tình trạng nhiễm HIV trong người có quan hệ đồng giới; tật khúc xạ mắt trong học sinh, tình trạng béo phì ở học sinh tiểu học.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách pháp luật về YTCS, YTDP trên địa bàn Tỉnh trong thời gian tới, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh kiến nghị UBND Tỉnh quan tâm xem xét giải quyết hoặc chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

¹² Điểm a, b Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “a) Chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công hoặc tính theo mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và các khoản đóng góp theo tiền lương theo quy định của Nhà nước; định mức lao động do các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền.
b) Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và lộ trình kết cấu chi phí khấu hao vào giá dịch vụ sự nghiệp công do cấp có thẩm quyền quy định.”

1. Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương về nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và chủ trương của đảng, chính sách của nhà nước về y tế để triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật YTCS, YTDP. Chú trọng công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe, khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác điều trị song hành với hiệu quả kinh tế và xã hội, bảo đảm YTCS YTDP thực hiện vai trò tuyến đầu trong công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực YTCS, YTDP bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ của hệ thống YTCS YTDP, bố trí số lượng, cơ cấu phù hợp theo đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp với thực tiễn địa phương và đúng với quy định pháp luật để thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài với hệ thống YTCS, YTDP và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên y tế khóm, ấp.

3. Chỉ đạo Sở Y tế rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất YTCS, YTDP theo quy định đề đề xuất chủ trương sửa chữa, nâng cấp, đầu tư và phương án sử dụng tối ưu các trang thiết bị. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trang bị, bổ sung mới thiết bị chuyên môn cho 08 Trung tâm y tế có giường bệnh của tỉnh Đồng Tháp; đồng thời, rà soát, đánh giá hiệu quả việc phân cấp cho các cơ sở y tế đấu thầu mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế cho phù hợp với điều kiện, năng lực và đảm bảo quy định pháp luật. Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở y tế đang bị vướng mắc trong công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc, vắc xin.

4. Rà soát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính đối với các cơ sở y tế công lập; có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để các cơ sở y tế công lập thực hiện tự chủ về tài chính theo Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND Tỉnh; cần thiết có thể kiến nghị cấp có thẩm quyền cho điều chỉnh lộ trình thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực của các cơ sở y tế hiện nay.

5. Tiếp tục đảm bảo chi ngân sách nhà nước lĩnh vực y tế đúng theo tỷ lệ quy định; nâng mức kinh phí hoạt động hàng năm đối với y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là các Trạm y tế tuyến xã; quan tâm đến việc chi ngân sách nhà nước cho công tác phòng chống bệnh Lao, HIV, các bệnh truyền nhiễm khác, tật Khúc xạ mắt trong thanh, thiếu nhi. Thực hiện đánh giá lại, tiến hành rà soát và giải quyết tình hình tiêm bù/vết vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng cho đối tượng chưa được tiêm chủng nhằm đảm bảo miễn dịch cộng đồng.

6. Tiếp tục quan tâm thực hiện Đề án 06, Đề án chuyên đổi số trong lĩnh vực y tế, trong đó có quan tâm bố trí vốn, đầu tư đối với YTCS, YTDP; nghiên cứu phát triển và ứng dụng các phần mềm có tính liên thông trong lĩnh vực y tế để thuận lợi trong việc cập nhật và theo dõi công tác chăm sóc sức khỏe của người dân (*Dự án Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng*).

7. Rà soát các quy định của Trung ương về giá dịch vụ y tế để xem xét trình ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung các Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc quyền quản lý.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát thực hiện chính sách pháp luật về YTCS, YTDP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2023.

Kính trình Thường trực HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND (Linh).

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Kiều Thế Lâm
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI TUYỂN CƠ SỞ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-HĐND ngày tháng 7 năm 2024
của Đoàn giám sát)

STT	Tuyển	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
TỔNG CỘNG:		2.993	3.215	3.182	3.179	3.257
I	Tuyển xã và tương đương	1.275	1.280	1.275	1.283	1.334
1	Số bác sĩ	177	179	193	206	224
1.1	Số bác sĩ làm việc cơ hữu tại TYT xã	173	178	189	198	212
1.2	Bác sĩ khác làm việc tại TYT xã (luân phiên)	22	21	17	10	12
2	Số nhân viên hộ sinh/ y sĩ	705	713	713	706	726
3	Số điều dưỡng	122	118	121	119	127
4	Đối tượng khác	271	270	248	252	257
5	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ làm việc	100%	100%	100%	100%	100%
6	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ làm việc cơ hữu	99%	98%	89%	92%	94%
II	Tuyển huyện và tương đương	1.718	1.935	1.907	1.896	1.923
1	Số bác sĩ	396	402	425	441	456
2	Số y sĩ	295	287	269	211	208
3	Số điều dưỡng	420	416	407	411	434
4	Số dược sĩ		223	217	212	207
5	Số kỹ thuật y	84	91	90	93	103
6	Đối tượng khác	523	516	499	528	506

Phụ lục II
TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-HĐND ngày tháng 7 năm 2024
của Đoàn giám sát)

1. Bệnh Sốt xuất huyết Dengue (SXHD)

- Năm 2021: toàn Tỉnh ghi nhận mắc 1.094 trường hợp, giảm 54% (giảm 1.285 ca) so với cùng kỳ năm 2020 (2.379 trường hợp). Ghi nhận 01 trường hợp tử vong bằng so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ lệ mắc SXHD/100.000 dân là 63 ca/100.000 dân (KH <188 ca/100.000 dân). Tỷ lệ chết/mắc là 0,09% (KH năm <0,09%).

- Năm 2022: toàn Tỉnh ghi nhận mắc 13.374 trường hợp, tăng 1122% (tăng 12.280 ca) so với cùng kỳ năm 2021 (1.094 trường hợp). Ghi nhận 13 trường hợp tử vong do SXHD tăng 12 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021 (01 trường hợp). Tỷ lệ mắc SXHD/100.000 dân là 704 ca/100.000 dân (KH <183 ca/100.000 dân), tỷ lệ chết/mắc là 0,097% (KH năm <0,09%), tỷ lệ mắc SXHD chưa đạt chỉ tiêu.

- Năm 2023: toàn Tỉnh ghi nhận mắc 3.059 trường hợp, giảm 77,1% (giảm 10.315 ca) so với cùng kỳ năm 2022 (13.374 trường hợp). Ghi nhận 01 trường hợp tử vong do SXHD giảm 12 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022 (13 trường hợp). Tỷ lệ mắc SXHD/100.000 dân là 186 ca/100.000 dân (KH <673 ca/100.000 dân), tỷ lệ chết/mắc là 0,032% (KH năm <0,09%), đều đạt chỉ tiêu.

2. Bệnh Tay chân miệng (TCM)

- Năm 2021: toàn Tỉnh ghi nhận 2.247 ca mắc, giảm 26,4% (giảm 805 ca) so với năm 2020 (3.052 ca). Ghi nhận 02 ca tử vong, tăng 02 ca so với năm 2020 là 00 ca. Tỷ lệ mắc TCM/100.000 dân là 130 ca/100.000 dân (KH ≤ 278 ca/100.000 dân), tỷ lệ chết/mắc là 0,09% (KH năm <0,08%), tỷ lệ tử vong chưa đạt chỉ tiêu.

- Năm 2022: toàn Tỉnh ghi nhận 4.719 ca mắc, tăng 110% (tăng 2.472 ca) so với năm 2021 (2.247 ca). Ghi nhận 00 ca tử vong, giảm 02 ca so với năm 2021 là 02 ca. Tỷ lệ mắc TCM/100.000 dân là 257 ca/100.000 dân (KH ≤ 278 ca/100.000 dân), tỷ lệ chết/mắc là 0,0% (KH năm <0,08%), đều đạt chỉ tiêu.

- Năm 2023: toàn Tỉnh ghi nhận 7.139 ca mắc, tăng 51,3% (tăng 2.420 ca) so với năm 2022 (4.719 ca). Ghi nhận 02 ca tử vong, tăng 02 ca so với năm 2022 là 00 ca. Tỷ lệ mắc TCM/100.000 dân là 446 ca/100.000 dân (KH ≤ 255 ca/100.000 dân), tỷ lệ chết/mắc là 0,04% (KH năm <0,08%), chưa đạt chỉ tiêu giảm mắc/100.000 dân .

3. Bệnh Sốt rét

- Năm 2021: không ghi nhận trường hợp mắc.

- Năm 2022: ghi nhận 01 trường hợp mắc ngoại lai đi từ nước ngoài về, không có trường hợp mắc sốt rét lưu hành và tử vong tại địa phương.

- Năm 2023: ghi nhận 01 trường hợp mắc ngoại lai đi từ nước ngoài về, không có trường hợp mắc sốt rét lưu hành và tử vong tại địa phương.

4. Bệnh Sởi, Rubella

- Năm 2021: ghi nhận 15 trường hợp nghi Sởi, giảm 112 ca so với cùng kỳ năm 2020 (127 ca), trong đó Sởi (+): 0 ca, Rubella 00 ca. Không phát hiện chùm ca bệnh Sởi và ổ dịch Sởi xảy ra. Tỷ lệ mắc/100.000 dân là 0,44 ca/100.000 dân ($KH < 2$ ca/100.000 dân) tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh sởi.

- Năm 2022: ghi nhận 07 trường hợp nghi Sởi, giảm 08 ca so với cùng kỳ năm 2021 (15 ca), trong đó Sởi (+): 0 ca, Rubella 00 ca. Không phát hiện chùm ca bệnh Sởi và ổ dịch Sởi xảy ra. Tỷ lệ mắc/100.000 dân là 0,44 ca/100.000 dân ($KH < 2$ ca/100.000 dân) tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh sởi.

- Năm 2023: ghi nhận 06 trường hợp nghi Sởi, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm 2022 (07 ca), trong đó Sởi (+): 0 ca, Rubella 00 ca. Không phát hiện chùm ca bệnh Sởi và ổ dịch Sởi xảy ra. Tỷ lệ mắc/100.000 dân là 0,37 ca/100.000 dân ($KH < 2$ ca/100.000 dân) tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh sởi.

5. Công tác phòng, chống dịch COVID-19

Bệnh COVID-19 tại Đồng Tháp ghi nhận số mắc giảm dần qua các năm, đến năm 2023 tình hình dịch được kiểm soát tốt không còn ghi nhận ca tử vong do COVID-19 tại Đồng Tháp.

- Năm 2021: Tỉnh ghi nhận 44.214 trường hợp mắc COVID-19, tăng 44.189 trường hợp (tăng 99,94%) so với cùng kỳ năm 2020 (25 trường hợp), có 577 trường hợp nhiễm COVID-19 tử vong. Từ tháng 6/2021 ảnh hưởng bởi sự bùng phát dịch COVID-19 tại Việt Nam, số mắc COVID-19 tại Đồng Tháp gia tăng đột biến với nhiều ổ dịch xuất hiện toàn tỉnh. Tuy vậy đội ngũ nhân viên Y tế phối hợp với ban ngành đoàn thể đã tích cực trong công tác phòng chống dịch, đảm bảo mục tiêu không để dịch lây lan, hạn chế tử vong đến mức thấp nhất.

- Năm 2022: Tỉnh ghi nhận 7172 trường hợp mắc COVID-19, giảm 37.042 trường hợp (giảm 83,8%) so với cùng kỳ năm 2021 (44.214 trường hợp), có 430 trường hợp nhiễm COVID-19 tử vong. Năm 2022, tình hình mắc COVID-19 giảm nhanh, tình hình dịch được kiểm soát tốt, đảm bảo mục tiêu không để dịch lây lan, hạn chế tử vong đến mức thấp nhất.

- Năm 2023: Tỉnh ghi nhận 314 trường hợp mắc COVID-19, giảm 6.858 trường hợp (giảm 95,6%) so với cùng kỳ năm 2022 (6.858 trường hợp), cộng dồn 51.725 trường hợp mắc COVID-19, có 1.007 trường hợp nhiễm COVID-19 tử vong, từ tháng 8/2023 đến cuối năm 2023 không ghi nhận ca mắc mới. Năm 2023, không ghi nhận trường hợp tử vong do COVID-19.

Tính đến thời điểm hiện tại, Tỉnh đã triển khai 77 đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 và tỷ lệ tiêm chủng các nhóm đối tượng đều đạt trên 80% đã đạt mục tiêu đề ra của Bộ Y tế.

Ngày 25/12/2023, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Công văn số 216/UBND-VX ngày 25/12/2023 về việc triển khai công tác phòng, chống dịch

COVID-19 và tham mưu kết thúc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp. Trong đó, chỉ đạo các ngành, địa phương chuyển trạng thái trong việc phòng, chống dịch COVID-19 và kết thúc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp.

6. Hiện tại trên địa bàn Tỉnh chưa ghi nhận trường hợp nhiễm hay nghi nhiễm các bệnh: đậu mùa khỉ, vi rút Adreno, cúm A/H5N1 trên người, vi rút Marburg.